

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH T**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2025/HS-ST
Ngày: 04 - 3 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH T**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà **Trần Thị Thanh Tuyền.**

- ***Các Hội thẩm nhân dân:*** - Ông **Trương Hoàng Hoa.**

- Bà **Lê Thị Ngọc Ánh.**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà **Lê Nguyễn Ái Quyên**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh T.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh T tham gia phiên tòa:***
Bà **Nguyễn Thị Mỹ Trinh**, Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 12/2025/TLST-HS ngày 24 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2025 đối với:

* ***Bị cáo:*** **Lâm Văn N**, sinh ngày 01/01/1979, tại tỉnh T; Căn cước công dân: 082079018125 cấp ngày 18/7/2022; Nơi cư trú: Ấp P, xã T, huyện C, tỉnh T; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 00/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lâm Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị Đ sinh năm 1945; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Thảo N (đã ly hôn) và có hai con (Lâm Chí H sinh năm 2004 và Lâm Minh T sinh năm 2013); Tiền sự: Không; Tiền án: Không;

Nhân thân:

Ngày 26/6/2024, Tòa án nhân dân huyện C tuyên phạt 06 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản theo Bản án số 31/2024/HS-ST. Bị cáo chấp hành án ngày 12/9/2024.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* ***Bị hại:*** Phạm Tuấn K, sinh năm 1972; nơi cư trú: Ấp T, xã T, thành phố

M, tỉnh T (xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có ý định trộm cắp tài sản nên khoảng 21 giờ 30 phút ngày 04/7/2024, Lâm Văn N được trại hòm 10 Phước kê đi liệm đám tang xong, N dự định sẽ vào nhà yến tại ấp Bình Long, xã Song Bình, huyện C, tỉnh Tiền Giang do anh Phạm Tuấn K làm chủ để lấy trộm yến nên khi đi N chuẩn bị dụng cụ để trộm cắp gồm: một cây mỏ lết, một cây đục, một đèn pin đội đầu và bọc mũ. Sau khi liệm đám ma xong, đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 05/7/2024, N điều khiển xe mô tô biển số 63S7-9918 chạy đến nhà yến của anh Kiệt. Khi đến nhà Yến, N giấu xe vào khoảng đất trống cạnh nhà yến (đầu hướng ra Quốc lộ 50), N dùng cây mỏ lết mang theo để bẻ gãy khoen cửa bằng kim loại của nhà yến, sau đó N mở cửa, dẫn xe vào trong và kéo cửa lại. N tiếp tục lấy đục mang theo để cạy cửa nhôm lên nhà nuôi yến, tháo một camera trong nhà yến xuống (không lấy trộm camera). N sử dụng bọc mũ mang theo để đựng tổ yến và dùng một cây lấy tổ yến (có sẵn tại nhà yến) để lấy tổ yến từ tầng trệt, lên tầng 1 và tầng 2 của nhà yến. Sau khi lấy trộm tổ yến xong thì N đem về nhà cất giấu. Đến khoảng 09 giờ 15 phút ngày 05/7/2024, anh Kiệt đến nhà nuôi yến kiểm tra thì phát hiện ổ khóa cửa nhà yến bị cắt, cửa lên nhà nuôi yến bị mở tung, nhiều chim yến bị chết và tổ yến trong nhà nuôi yến đã bị lấy mất khoảng 2,974 kg.

Đến khoảng 10 giờ ngày 08/7/2024, N điều khiển xe mô tô biển số 63S7-9918, mang số tổ yến trộm được bán tại Công ty TNHH TMDV Trí Sơn thuộc xã Đạo Thạnh, thành phố M, tỉnh T gồm: 2,408 kg tổ yến nguyên với giá 26.488.000 đồng (11.000.000 đồng/01 kg) và 566 gam tổ yến bẻ với giá 5.094.000 đồng (9.000.000 đồng/01 kg), tổng số tiền bán tổ yến là 31.582.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo N thừa nhận đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nêu trên, số tiền có được do bán yến, N dùng để mua xe mô tô biển số 53X5-1714 với giá 3.500.000 đồng tại tiệm sửa xe của anh Lê Đình Anh T, ngụ ấp Tân Bình, xã Long Bình Đ, huyện C, tỉnh T; chuyển cho con trai ruột là Lâm Chí Hùng số tiền là 2.000.000 đồng và tiêu xài cá nhân, số tiền còn lại là 1.000.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã thu giữ số tiền trên.

* Kết luận định giá tài sản số 30/KL-ĐGTS ngày 08/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C kết luận:

- Tổ yến nguyên (chưa làm sạch) trọng lượng 2,408 kilogam. Giá 11.000.000 đồng/kg x 2,408 kg = 26.488.000 đồng.

- Tổ yến bẻ (chưa làm sạch) trọng lượng 566 gam. Giá 9.000.000 đồng/kg x 0,566 kg = 5.094.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản là 31.582.000 đồng.

* Kết luận giám định số 1498/KL-KTHS(Đ2) ngày 18/11/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T kết luận 02 tờ tiền Polymer Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng, có số seri RD 18718020 và IL 18135560 là tiền thật.

* Kết luận giám định số 1259/KL-KTHS(Đ2) ngày 29/11/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T kết luận xe mô tô biển số 63S7-9918 và xe mô tô biển số 53X5-1714 có số khung và số máy không đổi.

*** Vật chứng thu giữ:**

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã tạm giữ:

- 01 (một) cây lấy tổ yến có tay cầm bằng nhựa màu đỏ, lưỡi dẹt bằng kim loại. Đây là tài sản của bị hại để tại nhà yến, bị cáo N dùng để lấy tổ yến và bỏ lại tại nhà yến.

- 01 (một) đèn pin đội đầu màu cam, là dụng cụ để bị cáo dùng để đi trộm tại nhà yến.

- 01 (một) cái đục có tay cầm bằng gỗ, lưỡi đục bằng kim loại, là dụng cụ bị cáo dùng để cạy cửa nhôm tại nhà yến.

- 01 (một) cây mở lết số 10 bằng kim loại màu trắng, là dụng cụ bị cáo dùng để bẻ gãy khoen cửa bằng kim loại tại nhà yến.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, màu sơn đỏ, biển số 53X5-1714. Đây là xe mô tô mà N dùng tiền bán yến trộm được để mua. Qua xác minh xe mô tô biển số 53X5-1714 do Nguyễn Ngọc Liên, sinh năm 1942, ngụ 9/324 Tân Nhơn, phường Tân Phú, Quận 9, thành phố Hồ Chí Minh đứng tên chủ sở hữu. Qua làm việc, bị cáo N trình bày mua xe mô tô biển số 53X5-1714 của anh Lê Đình Anh Tuấn, sinh năm 1981, ngụ ấp Tân Bình, xã Long Bình Đ, huyện C, tỉnh T với giá 3.500.000 đồng, có nhận giấy đăng ký xe và không làm thủ tục sang tên. Lê Đình Anh Tuấn trình bày xe mô tô biển số 53X5-1714 do Tuấn mua của 01 người không rõ họ tên, địa chỉ, sau đó Tuấn có sửa lại xe và bán cho bị cáo N, khi bán có đưa giấy đăng ký xe mô tô và không làm thủ tục sang tên cho N, do xe đã bán nên Tuấn không có yêu cầu gì về xe. Qua xác minh tại Công an phường Tân Phú, thành phố Thủ Đức không có người tên Nguyễn Ngọc Liên sinh sống và cư trú.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu RIVER, màu đỏ, biển số 63S7-9918. Đây là phương tiện mà N sử dụng để đi trộm cắp tài sản và một giấy đăng kí mô tô, xe máy số 007219, tên chủ xe Phan Thị Dung, địa chỉ số 157/2 Đình Bộ Lĩnh, phường 2, thành phố M, tỉnh T. Qua xác minh, xe mô tô biển số 63S7-9918 do chị Phan Thị Dung, sinh năm 1964, ngụ số 157/2 Đình Bộ Lĩnh, phường 2, thành phố M, tỉnh T đứng tên chủ sở hữu. Bị cáo N trình bày xe mô tô biển số 63S7-9918 do N mượn của cháu tên là Lâm Thành D, sinh năm 1995, ngụ ấp Phong Thuận, xã Tân Mỹ Chánh, thành phố M, tỉnh T. Qua làm việc, Lâm Thành D trình bày: Xe mô tô trên là của D do di ruột là Phan Thị Dung cho D vào năm 2013 nhưng không làm thủ tục sang tên, vào khoảng tháng 01/2024 do Lâm Văn N là chú ruột của D không có phương tiện để đi lại nên D có cho N mượn, đến ngày 09/7/2024

thì N trả lại xe mô tô cho D, D không biết N mượn xe mô tô trên để đi trộm cắp tài sản. Làm việc với chị Phan Thị Dung, xác nhận đã cho xe mô tô biển số 63S7-9918 cho Lâm Thành D, nhưng không làm thủ tục sang tên. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trao trả xe mô tô biển số 63S7-9918 cho Lâm Thành D.

- 01 (một) nón kết màu đen, bên trong nón có dòng chữ “NON.V.I.P”. Bị cáo đội khi trộm cắp tài sản.

- 01 (một) nón bảo hiểm hiệu nón sơn màu xám. Bị cáo đội khi trộm cắp tài sản.

- 01 (một) áo sơ mi dài tay sọc ca rô màu trắng xanh. Bị cáo mặc khi trộm cắp tài sản.

- 01 (một) quần Jean ống ngắn màu xanh, phía sau có dòng chữ “TRUERELIGION”. Bị cáo mặc khi trộm cắp tài sản.

- 01 (một) đôi dép nhựa màu nâu hiệu Biti's. Bị cáo mang khi trộm cắp tài sản.

- 01 (một) đồng hồ bằng kim loại màu trắng, trên mặt đồng hồ có dòng chữ “ORIENT”. Bị cáo đeo khi trộm cắp tài sản.

- 01 (một) vòng đeo tay bằng nhựa gồm 14 viên tròn. Bị cáo đeo khi trộm cắp tài sản.

- 1.000.000 đồng (một triệu đồng) là tiền bán yến trộm cắp mà có còn lại. Hiện số tiền này đã giao cho Kho bạc nhà nước huyện C bảo quản theo quy định.

- *Người bị hại Phạm Tuấn K khai nhận:*

Ngày 05/7/2024, anh có phát hiện mất trộm tổ yến ban đầu, anh xác định khoảng 5kg nhưng hiện tại anh xác định chỉ bị mất 2,974kg tổ yến. Khi đối tượng vào lấy trộm yến có cắt phen ổ khóa của làm hư một phen ổ khóa cửa, có cái cửa nhôm nhưng không bị hư hỏng nhưng hiện tại còn sử dụng được. Đối tượng có tác động vào camera nhưng không làm hư hỏng vì hiện tại vẫn sử dụng bình thường, đối tượng có làm chết một số chim yến con nhưng chim yến con còn rất nhỏ nên anh cũng không bị thiệt hại. Do đó, anh chỉ yêu cầu bồi thường giá trị tổ yến bị lấy cắp là 31.582.000 đồng, còn lại anh không yêu cầu bồi thường. Anh có tự nguyện giao nộp 01 cây lấy tổ yến nhưng anh không yêu cầu nhận lại. Anh xin vắng mặt không tham gia phiên tòa.

Tại Cáo trạng số 14/CT-VKSCG ngày 23/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố bị cáo Lâm Văn N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

- Bị cáo khai nhận về hành vi bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã truy tố. Về việc bồi thường bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại như biên bản thỏa thuận tại cơ quan điều tra. Về

vật chứng thu giữ các tài sản cá nhân của bị cáo thì bị cáo yêu cầu nhận lại đồng hồ và vòng đeo tay.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lâm Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 56 Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Lâm Văn N từ 12 tháng đến 18 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 06 tháng tù theo bản án hình sự sơ thẩm số 31/2024/HS-ST ngày 26/6/2024 của Toà án nhân dân huyện C, tỉnh T về tội trộm cắp tài sản. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

+ Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 (một) xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Yamaha, màu sơn đỏ biển số 53X5-1714 là xe của bị cáo mua sau khi bán tài sản trộm và số tiền 1.000.000 đồng bị cáo nộp, đề nghị tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị hại, đối với các vật chứng khác đề nghị tích thu tiêu hủy, riêng đồng hồ và vòng đeo tay bằng nhựa thì trả lại bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu bị hại nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thấy mình sai, ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị hại có văn bản xin vắng mặt. Xét việc anh Kiệt có lời khai tại hồ sơ và đã thỏa thuận đối với bị cáo về trách nhiệm dân sự. Việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh Kiệt.

[2] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

[3.1] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố: Do cần tiền tiêu xài cá nhân, nên khoảng 00 giờ 30 phút ngày 05/7/2024, bị cáo N đã trộm cắp tài sản là 2,974 kg

yến tại nhà yến của anh Phạm Tuấn K, thuộc ấp Bình Long, xã Song Bình, huyện C, tỉnh T, kết luận định giá tài sản bị trộm cắp là 31.582.000 đồng.

[3.2] Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, lời khai của người bị hại, kết luận định giá và các tài liệu chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với kết quả xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa hôm nay. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lâm Văn N phạm tội trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự: “1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố đối với bị cáo là có cơ sở và đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ N trọng của tội phạm: Bị cáo là người trưởng thành có việc làm nhưng vì lòng tham để có tài sản phục vụ cho lợi ích cá nhân, bị cáo N đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác và trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây hoang mang cho người dân có tài sản. Bị cáo N phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình gây ra.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Lâm Văn N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo N thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về nhân thân: Bị cáo N bị Tòa án nhân dân huyện C xử phạt 6 tháng tù vào 26/6/2024 về tội trộm cắp tài sản, mặc dù chưa có hiệu lực nên chưa tính án tích và không xét tình tiết tăng nặng là tái phạm, nhưng hành vi của bị cáo thể hiện bị cáo xem thường pháp luật, không biết ăn năn hối cải lại tiếp tục phạm tội với hành vi táo bạo hơn. Do đó, cần xử phạt bị cáo N mức án N khác.

Với tình tiết nêu trên, Hội đồng xét xử cân nhắc khi lượng hình để tuyên xử mức án phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo. Xét cần thiết phải cách ly bị cáo N khỏi đời sống chung với xã hội một thời gian, nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình, xã hội và nhằm răn đe, phòng ngừa chung.

[6] Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, đối với vật chứng thu giữ được xử lý như sau:

- Xe mô tô hai bánh mà bị cáo mua từ tài sản trộm và số tiền 1.000.000 đồng còn lại sau khi bán tài sản trộm thì giao cơ quan thi hành án tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

- Đối với cây lấy tổ yến của bị hại mà bị cáo sử dụng để lấy tổ yến, bị hại không yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với đồng hồ đeo tay và vòng tay nhựa mà bị cáo đeo trên người thời điểm đi trộm, xét đây là tài sản cá nhân bị cáo và bị cáo có yêu cầu nhận lại nên Hội đồng xét xử xét trả lại cho bị cáo.

- Đối với các tài sản khác mà bị cáo sử dụng làm phương tiện bị cáo N sử dụng để đi trộm cắp tài sản. Đây là vật chứng bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với tài sản cá nhân của bị cáo như nón kết, nón bảo hiểm, áo sơ mi, quần Jean, đôi dép, bị cáo không yêu cầu nhận lại và không giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và bị hại thỏa thuận bị cáo bồi thường cho bị hại, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, do bị cáo và bị hại thỏa thuận bồi thường trong quá trình điều tra nên bị cáo không phải chịu án phí dân sự theo điểm f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326.

[9] Xét phân tích và đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp với nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lâm Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Căn cứ: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, 50, 56 Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt bị cáo Lâm Văn N **01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù**. Tổng hợp hình phạt 06 tháng tù của bản án sơ thẩm số 31/2024/HS-ST ngày 26/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện C về tội trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt chung là **02 (Hai) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/9/2024.

2. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật hình sự;

- Giao cho cơ quan thi hành án tiếp tục quản lý 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, màu sơn đỏ, biển số 53X5-1714 và số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại bị cáo Lâm Văn N 01 (một) đồng hồ bằng kim loại màu trắng và 01 (một) vòng đeo tay bằng nhựa.

- Tịch thu tiêu hủy 01 cây lấy tổ yến, 01 đèn pin đội đầu, 01 cái đục, 01 cây mỏ lết, 01 nón kết, 01 nón bảo hiểm, 01 áo sơ mi, 01 quần Jean, 01 đôi dép nhựa

(Theo biên bản giao vật chứng ngày 27/02/2025)

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Các điều 584, 585, 586, 589, 357 Bộ luật Dân sự

Bị cáo Lâm Văn N bồi thường cho anh Phạm Tuấn K số tiền thiệt hại về tài sản là 31.582.000đồng (Ba mươi một triệu năm trăm tám mươi hai ngàn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a, f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Bị cáo N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333, Điều 336, Điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T;
- VKSND tỉnh T (P7);
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Cơ quan điều tra Công an tỉnh;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu án văn, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thanh Tuyền

